

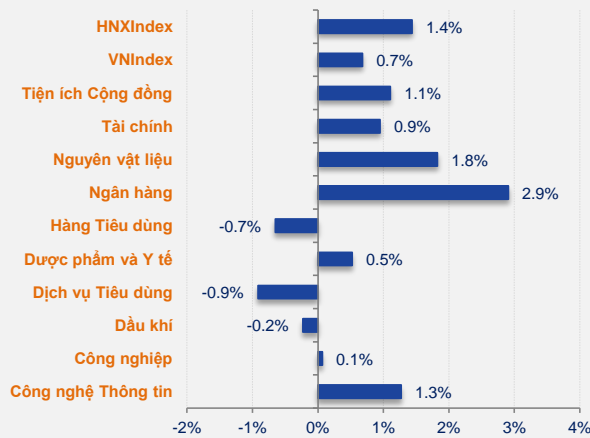
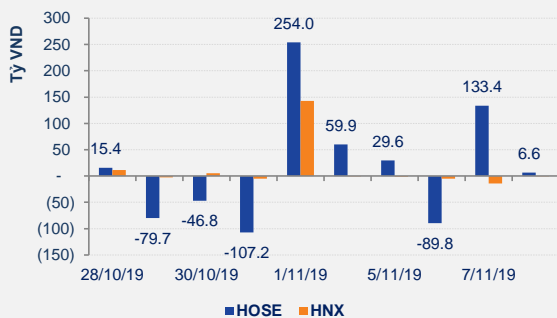
WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/11/2019 - 8/11/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,022.49 ↑	0.7%	107.27 ↑	1.4%
KLGD (trCP)	1,024.89 ↓	-4.1%	127.87 ↓	-40.6%
GTGD (tỷ VND)	22,114.23 ↑	8.8%	1,695.67 ↓	-47.3%
Tổng cung (trCP)	1,703.05 ↑	5.8%	268.66 ↓	-0.4%
Tổng cầu (trCP)	1,803.38 ↑	8.4%	245.20 ↑	5.9%

Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	80.31 ↑	24.5%	2.83 ↓	-83.7%
KL bán (trCP)	66.53 ↑	6.0%	4.08 ↑	80.5%
GT mua (tỷ VND)	3,111.08 ↑	12.7%	25.47 ↓	-85.7%
GT bán (tỷ VND)	2,971.40 ↑	9.0%	46.61 ↑	80.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài


ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì được sắc xanh trong tuần qua với thanh khoản trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 6,9 điểm (+0,7%) lên 1.022,49 điểm; HNX-Index tăng 1,523 điểm (+1,4%) lên 107,27 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với tuần trước đó và cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.700 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 8,8% lên 22.114 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 4,1% xuống 1.025 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 47,3% xuống 1.696 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 40,6% xuống 128 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều có mức tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh nhất với 2,9% giá trị vốn hóa là động lực để kéo thị trường, với các mã tiêu biểu như VCB (+3%), BID (+4,2%), VPB (+3%), HDB (+1,2%), TCB (+5,7%), ACB (+2,5%), SHB (+3%), MBB (+2%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức tăng 1,8% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như HPG (+3,7%), HSG (+2,4%)... Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng 1,2% giá trị, với các mã tiêu biểu như FPT (+1,9%), CMG (+2,1%)... Ở chiều ngược lại, nhóm dịch vụ tiêu dùng giảm 0,9% giá trị vốn hóa, nhóm hàng tiêu dùng giảm 0,7% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường duy trì được sắc xanh trong tuần qua trong bối cảnh mà các chỉ số trên thị trường chứng khoán Mỹ liên tiếp lập đỉnh lịch sử mới. Thông tin từ những thỏa thuận của cuộc đàm phán thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc chính là động lực giúp cho giao dịch trên thị trường trở nên tích cực hơn. Dòng tiền trên thị trường vẫn duy trì trên mức trung bình 20 phiên nhưng vẫn chủ yếu chỉ tập trung ở các cổ phiếu trụ cột khiến cho việc kiếm lời trên thị trường trở nên khó khăn hơn khi nhà đầu tư phải lựa chọn cổ phiếu một cách khôn khéo. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang trong vùng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) và chưa thể đóng cửa trên vùng này cho thấy chỉ số vẫn cần thêm thời gian tích lũy trước khi bước vào một nhịp tăng mới với mục tiêu gần nhất là vùng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Khối ngoại mua ròng nhẹ trong tuần qua với khoảng 120 tỷ đồng trên hai sàn là một dấu hiệu tích cực. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/11-15/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tích lũy trong các phiên đầu tuần trong vùng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) và tăng điểm trong các phiên cuối tuần để hướng dần đến vùng kháng cự trong khoảng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục và có thể gia tăng tỷ trọng trong các phiên điều chỉnh ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua vào trong vùng giá hiện tại và có thể tận dụng những phiên tăng trong tuần để chốt lời dần.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/11/2019 - 8/11/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm vào đầu tuần và hai phiên điều chỉnh về cuối tuần, trong đó phiên thứ 2 tăng mạnh 1,7%. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.028,97 điểm và 1.015,86 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 6,9 điểm (+0,7%) lên 1.022,49 điểm.

NVT là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 40% từ 6.780 đồng lên 9.490 đồng, tiếp theo là CLG với mức tăng 39% từ 2.083 đồng lên 3.940 đồng. Ở chiều ngược lại, CVIC1901 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 80% từ 200 đồng xuống 40 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm khá tốt trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần tích cực với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,896 điểm và 105,703 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,523 điểm (+1,4%) lên 107,274 điểm.

DPS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là SAF với mức tăng 27% từ 51.000 đồng lên 64.800 đồng. Ở chiều ngược lại, KSK là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 300 đồng xuống 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 139,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,78 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là VRE với 5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HCM với 3,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 21,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,25 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 803 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 494,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 983 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ ba liên tiếp và hiện kết tuần trong vùng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018), khối lượng giao dịch xấp xỉ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.002 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 993 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 976 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/11-15/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tích lũy trong các phiên đầu tuần trong vùng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018) và tăng điểm trong các phiên cuối tuần để hướng dần đến vùng kháng cự trong khoảng 1.040-1.045 điểm (đỉnh tháng 6/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá trong tuần thứ hai liên tiếp và hiện kết tuần trên ngưỡng 105 điểm (đỉnh tháng 7/2019), khối lượng giao dịch xấp xỉ so với tuần trước đó và vẫn cao hơn mức trung bình 20 tuần một chút. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/11-15/11), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 108-109 điểm (đỉnh tháng 4/2019).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,4 - 41,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng

Ngày 8/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.133 đồng (giảm 1 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,75 USD/ounce tương ứng với 0,19% lên 1.469,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,039 điểm tương ứng 0,04% lên 98,182 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1045 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2812 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,33 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,45 USD tương ứng 0,79% xuống 56,7 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/11, chỉ số Dow Jones tăng 182,24 điểm tương ứng 0,66% lên 27.674,8 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 23,89 điểm tương ứng 0,28% lên 8.434,52 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,4 điểm tương ứng 0,27% lên 3.085,18 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	4,967,500	VNM	1,816,980
2	HCM	3,126,220	DXG	1,461,390
3	E1VFN30	2,438,730	HDB	926,810
4	POW	2,058,570	HNG	707,830
5	TVS	1,950,920	DBC	628,260

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	982,850	CEO	803,200
2	SHS	86,900	PVS	494,550
3	TIG	86,100	VIX	290,310
4	IDJ	52,800	NDN	261,400
5	BII	31,800	PTI	173,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.20	25.00	↓ -0.79%	139,786,620
FLC	4.50	4.59	↑ 2.00%	64,548,880
HPG	21.90	22.70	↑ 3.65%	39,328,030
MBB	22.95	23.40	↑ 1.96%	35,878,212
SCR	6.20	6.03	↓ -2.74%	24,709,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.80	↑ 3.03%	16,787,399
ACB	24.20	24.80	↑ 2.48%	16,134,631
PVS	18.60	19.00	↑ 2.15%	12,395,920
SVN	1.50	1.60	↑ 6.67%	6,871,170
NVB	9.20	9.10	↓ -1.09%	6,232,274

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	6.78	9.49	2.7	↑ 39.97%
CLG	2.83	3.94	1.1	↑ 39.22%
MCG	1.80	2.48	0.7	↑ 37.78%
CDC	12.85	16.10	3.3	↑ 25.29%
PXS	5.24	6.20	1.0	↑ 18.32%

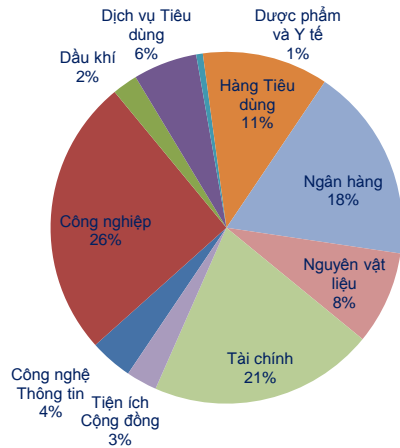
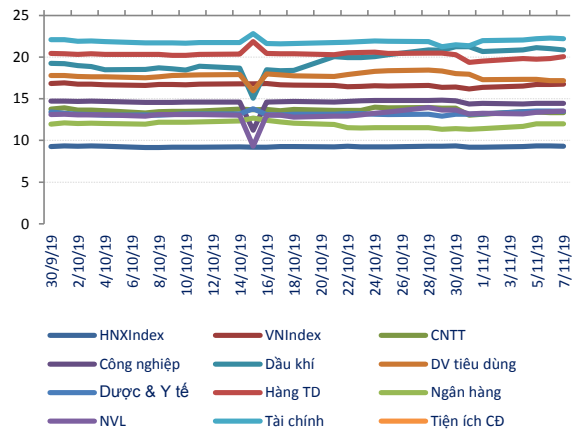
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.20	0.30	0.1	↑ 50.00%
SAF	51.00	64.80	13.8	↑ 27.06%
DNC	19.60	24.20	4.6	↑ 23.47%
TIG	4.50	5.50	1.0	↑ 22.22%
VNT	32.10	38.80	6.7	↑ 20.87%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	0.20	0.04	-0.2	↓ -80.00%
CMSN1901	0.22	0.05	-0.2	↓ -77.27%
CVRE1901	0.19	0.05	-0.1	↓ -73.68%
CVNM1901	0.46	0.29	-0.2	↓ -36.96%
CMWG1906	2.50	2.00	-0.5	↓ -20.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
PPP	13.70	10.00	-3.7	↓ -27.01%
SGH	50.90	39.60	-11.3	↓ -22.20%
SD4	5.00	3.90	-1.1	↓ -22.00%
CKV	16.10	13.30	-2.8	↓ -17.39%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	139,786,620	2.9%	299	83.7	2.4
FLC	64,548,880	3.2%	405	11.3	0.4
HPG	39,328,030	17.0%	2,664	8.5	1.4
MBB	35,878,212	20.6%	3,201	7.3	1.4
SCR	24,709,960	7.0%	953	6.3	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,787,399	13.6%	1,963	3.5	0.4
ACB	16,134,631	25.1%	3,583	6.9	1.6
PVS	12,395,920	7.7%	2,057	9.2	0.7
SVN	6,871,170	0.4%	47	34.3	0.2
NVB	6,232,274	1.2%	127	71.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 40.0%	5.6%	245	38.8	3.2
CLG	↑ 39.2%	-62.2%	-5,548	-	0.7
MCG	↑ 37.8%	1.4%	112	22.1	0.5
CDC	↑ 25.3%	10.7%	1,947	8.3	0.9
PXS	↑ 18.3%	-22.3%	-2,121	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 50.0%	-2.0%	-217	-	0.0
SAF	↑ 27.1%	32.2%	5,180	12.5	4.0
DNC	↑ 23.5%	36.2%	4,578	5.3	1.7
TIG	↑ 22.2%	6.9%	893	6.2	0.5
VNT	↑ 20.9%	3.9%	721	53.8	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	4,967,500	9.4%	1,141	30.4	2.9
HCM	3,126,220	10.3%	1,448	17.6	1.8
E1VFN30	2,438,730	N/A	N/A	N/A	N/A
POW	2,058,570	8.9%	1,070	12.6	1.2
TVS	1,950,920	11.0%	1,346	8.9	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	982,850	13.6%	1,963	3.5	0.4
SHS	86,900	13.6%	1,805	4.8	0.7
TIG	86,100	6.9%	893	6.2	0.5
IDJ	52,800	16.8%	1,672	4.2	0.7
BII	31,800	-4.6%	-485	-	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	403,185	4.0%	1,361	88.5	5.2
VCB	339,362	26.3%	5,269	17.4	4.2
VHM	329,927	31.9%	5,276	18.7	6.1
VNM	224,986	38.2%	6,134	21.1	8.3
GAS	202,305	26.0%	6,351	16.6	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	41,082	25.1%	3,583	6.9	1.6
VCS	14,160	45.7%	8,606	10.3	4.6
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	9,081	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	8,181	13.6%	1,963	3.5	0.4



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/7/2019	8/11/2019	13/8/2019	12/8/2019	SGC	Đại hội Cổ đông Bất thường
24/9/2019	8/11/2019	17/10/2019	16/10/2019	LAI	Đại hội Cổ đông Bất thường
22/10/2019	8/11/2019	1/11/2019	31/10/2019	HU3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/11/2019	8/11/2019	11/11/2019	8/11/2019	VC3	Phát hành cổ phiếu
4/11/2019	8/11/2019	0/1/1900	8/11/2019	VC3	Phát hành cổ phiếu
5/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	DC4	Niêm yết thêm
8/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	E1VFN30	Niêm yết thêm
26/9/2019	11/11/2019	11/10/2019	10/10/2019	LCG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2019	11/11/2019	1/11/2019	31/10/2019	ACL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/10/2019	11/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	NDF	Tạm dừng Niêm yết
16/10/2019	11/11/2019	22/10/2019	21/10/2019	PHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2019	11/11/2019	25/10/2019	24/10/2019	BHV	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/10/2019	11/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	APP	Niêm yết thêm
22/10/2019	11/11/2019	5/11/2019	4/11/2019	VSA	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25/10/2019	11/11/2019	4/11/2019	1/11/2019	BHA	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
26/9/2019	12/11/2019	30/9/2019	27/9/2019	HEJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/10/2019	12/11/2019	28/10/2019	25/10/2019	IDI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2019	12/11/2019	24/10/2019	23/10/2019	HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/10/2019	12/11/2019	24/10/2019	23/10/2019	HMC	Đại hội Cổ đông Bất thường
15/10/2019	12/11/2019	28/10/2019	25/10/2019	FOX	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/10/2019	14/11/2019	22/10/2019	21/10/2019	IN4	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/10/2019	14/11/2019	5/11/2019	4/11/2019	TNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/10/2019	14/11/2019	5/11/2019	4/11/2019	AGX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/11/2019	14/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	SAM	Niêm yết thêm
26/9/2019	15/11/2019	10/10/2019	9/10/2019	KCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2019	15/11/2019	15/10/2019	14/10/2019	BSP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2019	15/11/2019	15/10/2019	14/10/2019	G36	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/10/2019	15/11/2019	31/10/2019	30/10/2019	MVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/10/2019	15/11/2019	6/11/2019	5/11/2019	GMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/11/2019	15/11/2019	8/11/2019	8/11/2019	TCB	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
